

Số: 28/BC- TrTHCS

Yên Mô, ngày 28 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên, Ngành Giáo dục và Đào tạo vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học;

Nhằm đánh giá toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm học sau, Trường trung học cơ sở Yên Hoà Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy- Hội đồng nhân dân- Ủy ban nhân dân xã Yên Mô, sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, sự giúp đỡ ủng hộ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh và nhân dân xã Yên Mô.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân sự hỗ trợ (NSHT) nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng, được bồi dưỡng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; việc đổi mới phương pháp dạy học được các tổ chuyên môn quan tâm; hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm, lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống được quan tâm thực hiện có hiệu quả.

Đa số học sinh có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đảm bảo cho việc dạy học.

II. Khó khăn

Đội ngũ giáo viên (GV) biên chế thiếu so với quy định, quy mô lớp học. Nhà trường còn phải bố trí GV dạy không đúng chuyên môn đào tạo.

Trang thiết bị trường học chưa đáp ứng tối đa theo quy định tại Thông tư 38/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS và Thông tư 26/TT-BGDĐT ngày 12/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư

38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Một số hạng mục công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ đầu tư chưa hoàn thiện. Một số phòng chức năng, phòng học bàn ghế chưa đạt chuẩn. Sân chơi bãi tập còn chưa đảm bảo.

Một bộ phận học sinh chưa cố gắng trong học tập và rèn luyện.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. Quy mô trường lớp

1. Duy trì, phát triển sĩ số HS

Tính đến ngày 25/05/2026, tổng số học sinh (HS) toàn trường là 473 em/12lớp. Cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số đầu năm học	Sĩ số cuối năm học	Số HS khuyết tật hoà nhập Đánh giá trong tổng số HS	Số HS bỏ túc văn hoá lớp ghép trong tổng số HS	Giải trình HS chuyển đi/bỏ học/chuyển đến trong học kì I
6	3	119	119	0	0	
7	3	122	122	0	0	
8	3	134	134	1	0	Bỏ học: 01, 01 chuyển về
9	3	100	98	1	0	Chuyển đi: 01, 01 bỏ học
Cộng	12	475	473	2	0	

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), GV, nhân sự hỗ trợ (NSHT) nhà trường có: 29 người (CBQL: 02; GV: 22; NV: 05; Hợp đồng bảo vệ: 01). Có 100% CB, GV, NV có trình độ đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Số CBQL, GV, NV có chứng chỉ Tin học trình độ A, B: 28/28 đạt 100%; có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ A, B, A2, B2: 27/28 đạt 96,42%; 03/03 (100%) GV Tiếng Anh đạt trình độ B2.

Tỉ lệ GV đứng lớp: 22/12 lớp; Đạt 2.0 giáo viên/trên lớp (tính cả 01 GV kiêm Tổng phụ trách Đội và 01 GV dạy HĐ).

II. Các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đảm bảo đủ số lượng, cơ bản đủ GV, đủ NV thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ GD&ĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

Trường THCS Yên Hoà đã triển khai và thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên

môn theo các văn bản chỉ đạo của Ngành GD&ĐT. Nhà trường xây dựng Quy chế chuyên môn ngay từ đầu năm học; chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện đồng bộ, thống nhất. 100% cán bộ, giáo viên thực hiện đúng quy định về soạn giảng, lên lớp, hồ sơ chuyên môn và đánh giá học sinh; giáo án được xây dựng theo phân phối chương trình, bám sát yêu cầu cần đạt. Trong năm học 2025-2026, Ban Giám hiệu đã thực hiện 06 lượt kiểm tra hồ sơ, 9 lượt dự giờ. Hoạt động sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn được duy trì nền nếp 02 buổi/tháng; sinh hoạt, tập trung vào nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy được tăng cường; 100% GV sử dụng thiết bị dạy học và học liệu số trong các tiết dạy. Công tác kiểm tra, giám sát chuyên môn được thực hiện thường xuyên; các tồn tại được kịp thời nhắc nhở và khắc phục. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp và cập nhật hồ sơ chuyên môn ở một số GV chưa đồng đều, cần tiếp tục được chấn chỉnh trong học kỳ II. Nhìn chung, việc thực hiện quy chế chuyên môn của nhà trường được duy trì nghiêm túc, góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp và nâng cao chất lượng dạy học.

Trong năm học, đội ngũ CBQL, GV, NV Trường THCS Yên Hoà đã thực hiện nghiêm túc công tác tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn theo chỉ đạo của ngành. 100% CBQL, GV, NV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức (trực tiếp và trực tuyến); trên 80% GV đã hoàn thành các mô-đun 7, mô-đun 8 bồi dưỡng thường xuyên. Bên cạnh đó, giáo viên chủ động tự học thông qua sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm, dự giờ, nghiên cứu tài liệu chuyên môn, tham gia các khóa học trực tuyến. Nhà trường tổ chức 03 buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung, tổ chức 02 chuyên đề cho tất cả CB, GV (Tiêu chí chuyển đổi số- ứng dụng AI; xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển năng lực số cho HS); có 28 lượt dự giờ với 28 tiết dạy cả 2 đợt hội giảng. Các Tổ chuyên môn thực hiện được 08 chuyên đề (Chuyên đề môn Địa lí “Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, sông ngoài Việt Nam”; Chuyên đề hoạt động trải nghiệm “Tự hào truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam”; Chuyên đề môn Tiếng anh 8 “Sử dụng trò chơi ngôn ngữ tích hợp qua chủ đề Shopping; Chuyên đề môn GDCD “Vận dụng phương pháp tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh qua môn học GDCD khối 6,7”; Chuyên đề môn GDDT “Phương pháp giảng dạy nội dung nhảy cao kiểu bước qua”; chuyên đề “Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học; Chuyên đề STEM “Chế biến men tươi từ hoa quả đảm bảo an toàn thực phẩm; Chuyên đề môn KHTN “Tạo động lực cho HS yêu thích môn KHTN”). Việc vận dụng kiến thức sau tập huấn vào thực tiễn giảng dạy bước đầu đạt hiệu quả: 100% giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong giờ dạy; chất lượng tiết dạy qua kiểm tra, dự giờ đạt loại Tốt, Khá. Hồ sơ tự bồi dưỡng của GV được lưu trữ đầy đủ, có minh chứng cụ thể. Tuy nhiên, việc tự học và vận dụng kiến thức ở một số GV chưa đồng đều; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận GV còn hạn chế, cần tiếp tục được bồi dưỡng trong hè và năm học tiếp theo.

2. Cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị, y tế

2.1. Cơ sở vật chất

Năm học 2025-2026, đã tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho nhà trường.

Trong năm học nhà trường đã mua bổ sung 9 bộ bàn ghế giáo viên cho các phòng học, và phòng bộ môn; 03 TV cho các phòng học và phòng bộ môn, 04 bảng trượt, 16 bộ máy tính cho phòng học tin, phòng tổ CM và các phòng học bộ môn, làm thảm mới 01 sân, cột pikleball, 01 sân bóng bàn, 01 bục nói chuyện, mua bổ sung các thiết bị dụng cụ luyện tập TDTT, lắp hệ thống mạng các lớp, 16 camera, Sửa chữa bàn ghế các lớp học, hệ thống điện, mạng; máy tính, với tổng số tiền khoảng trên 500 triệu đồng từ nguồn ngân sách.

Hiện, các hạng mục phụ trợ: nhà vệ sinh học sinh, cổng trường, tường rào, sân bê tông, đang tiếp tục hoàn thiện, 04 phòng học bộ môn, nhà tập đa chức năng đã hoàn thành đang chờ bàn giao.

2.2. Thư viện

Duy trì tốt phong trào mượn và đọc sách đối với giáo viên và học sinh tại thư viện; giới thiệu sách hằng tháng theo chủ đề và các cuốn sách hay có tại thư viện, đã biên soạn được 3 thư mục: Thư mục thiếu nhi “Truyện ngắn của Vũ Trọng Phụng” và thư mục chuyên đề “ Sách tham khảo THCS dành cho GV và HS”, “Thư mục tuyển tập các truyện hay giành cho thiếu nhi”

Nhập phần mềm thư viện điện tử.

Hoạt động thư viện

+ Trong năm học 2025-2026 cán bộ thư viện kết hợp với thư viện tỉnh luân chuyển 200 đầu sách về trường phục vụ cho các em học sinh tại thư viện trường.

+ Kết hợp với nhà trường tổ chức phát động Tuần lễ học tập xuất đời ngày ngày 6/10/2025;

+ Thành lập và ra mắt CLB Văn học đọc.

+ Đón các cựu giáo viên công tác tại trường về thăm lại trường và thư viện nhân kỷ niệm ngày nhà giáo việt nam.

+ Kết hợp với tổ xã hội thực hiện hoạt động trải nghiệm Tự hào truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.

+ Tổ chức tiết học và tiết đọc thư viện cho các lớp tại thư viện.

+ Tổ chức thành công Ngày hội đọc sách nhân ngày 21/4. Với chủ đề “ Tôn vinh văn hóa đọc”

- Tổng số sách tính đến hết ngày 5/6/2026 là 3388 quyển,

trong đó:

+ Sách giáo khoa: 1014 cuốn.

+ Sách tham khảo: 1000 cuốn.

+ Sách nghiệp vụ: 164 cuốn.

- + Truyện thiếu nhi 936 cuốn.
- + Sách lưu thư viện (gồm SNV +STK cũ): 274 cuốn
- Số lượng tranh bản đồ: 830 tờ.
- Tổng lượt sử dụng tài liệu của học sinh và giáo viên trong năm học là: 2015 lượt (Trong đó: Học sinh: 1844 lượt, Giáo viên: 171 lượt).

2.3. Thiết bị

Nhà trường quan tâm đến đầu tư, mua sắm và sử dụng thiết bị dạy học. GV sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học thường xuyên, hiệu quả. GV tích cực sử dụng TBDH và ứng dụng CNTT trong dạy học. Có 4701 tiết sử dụng thiết bị, 4273 tiết UDCNTT, có 426 tiết học sử dụng thiết bị tại các môn Công nghệ, Khoa học Tự nhiên, Âm nhạc, Giáo dục Thể chất, Toán. Các môn học khác (Tin học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Khoa học Tự nhiên, Lịch sử- Địa lý, Giáo dục Công dân...) có số tiết sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu đạt từ 80% đến 100%.

2.4. Y tế:

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS được quan tâm. 100% HS được khám sức khỏe. Có 455 HS tham gia bảo hiểm y tế; 460 HS tham gia bảo hiểm thân thể tự nguyện.

Như vậy, CSVC, trang thiết bị giáo dục và các điều kiện khác cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục THCS

Trong năm học 2025-2026, Trường THCS Yên Hoà đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS theo chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục địa phương trong công tác điều tra, cập nhật và quản lý đối tượng trong độ tuổi THCS trên địa bàn. Công tác điều tra, cập nhật số liệu phổ cập được thực hiện đầy đủ, kịp thời; hồ sơ phổ cập được rà soát, đối chiếu chính xác giữa sổ điều tra và phần mềm.

Trong năm học, nhà trường đã cập nhật 100% dữ liệu HS trong độ tuổi; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

Nhà trường thực hiện hiệu quả việc huy động và duy trì sĩ số học sinh: Tỷ lệ huy động HS trong độ tuổi đạt 100%, tỷ lệ duy trì sĩ số HS 473/475 đạt 99.57%. Các trường hợp HS có nguy cơ bỏ học được giáo viên chủ nhiệm và nhà trường phối hợp với gia đình kịp thời vận động, hỗ trợ.

Nhìn chung, nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS của Trường THCS Yên Hoà được thực hiện nghiêm túc, góp phần giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn, đạt mức 3.

4. Công tác tài chính, tài sản

Trong năm học 2025-2026 công tác tài chính- tài sản của Trường THCS Yên Hoà được thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Ngành Giáo dục. Việc thu- chi các

khoản kinh phí được thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng chế độ; đảm bảo phục vụ kịp thời cho các hoạt động dạy và học của nhà trường.

Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được chú trọng. Nhà trường đã tiến hành kiểm kê tài sản định kỳ; sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cần thiết; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Việc phân công trách nhiệm quản lý tài sản cho các bộ phận, cá nhân được thực hiện rõ ràng, góp phần hạn chế tình trạng hư hỏng, thất thoát.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tài chính- tài sản vẫn còn một số khó khăn như: kinh phí còn hạn hẹp; một số trang thiết bị đã xuống cấp, chưa được đầu tư thay thế kịp thời. Nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính-tài sản, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn kinh phí được cấp và huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

III. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường đã xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình và Phòng VH-XH xã Yên Mô; thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh.

Kế hoạch được xây dựng công khai, có sự tham gia của các tổ/nhóm chuyên môn và được triển khai thống nhất trong toàn trường. 100% tổ/nhóm chuyên môn và GV xây dựng kế hoạch giảng dạy, kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch hoạt động giáo dục... đúng tiến độ, bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường tổ chức 04 buổi họp/sinh hoạt chuyên môn để rà soát, điều chỉnh kế hoạch; các kế hoạch được phê duyệt và lưu trữ đầy đủ.

Việc thực hiện kế hoạch giáo dục được triển khai nghiêm túc; qua 03 lượt kiểm tra, giám sát, Ban Giám hiệu đánh giá 100% nội dung kế hoạch được thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng. Một số nội dung được điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học (phát triển năng lực số cho HS và điều chỉnh nội dung dạy học môn Lịch sử- Địa lý).

Hoạt động dạy học 2 buổi/ngày và hoạt động dạy học buổi 2 được thực hiện phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của HS và điều kiện của Nhà trường; tập trung các nội dung: Bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, ôn tập HS lớp 9 có nguyện vọng thi vào lớp 10 THPT, tổ chức hoạt động các Câu lạc bộ, giáo dục kĩ năng sống, ngoại khoá, trải nghiệm...Số tiết thực hiện cho các nội dung trên theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT về việc quy định dạy thêm, học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2024 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT quy định dạy thêm, học thêm.

Nhìn chung, công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, đây là năm học đầu tiên thực hiện theo mô hình chính quyền

địa phương 2 cấp nên bước đầu, nhà trường còn gặp khó khăn, lúng túng trong triển khai thực hiện.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu về mục tiêu, phương pháp, kỹ thuật dạy học, thiết bị và học liệu, phương án kiểm tra đánh giá. Giáo viên chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua thực tiễn, thực hành...

Căn cứ hướng dẫn của Sở GD&ĐT, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục STEM, khởi nghiệp, hoạt động trải nghiệm/hướng nghiệp/giáo dục kỹ năng sống đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện HS.

Tuy nhiên, năng lực giáo dục khởi nghiệp của một số GV còn hạn chế. CSVC phục vụ cho STEM chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Đổi mới đánh giá học sinh

3.1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đánh giá HS trong chương trình GDPT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của HS. Thực hiện đánh giá HS theo đúng Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT. Việc kiểm tra, đánh giá HS qua hệ thống OLM và các phần mềm ứng dụng khác được GV quan tâm thực hiện, tuy nhiên chưa đồng bộ và thường xuyên. Việc ứng dụng AI để kiểm tra, đánh giá HS bước đầu được triển khai, giúp đánh giá chính xác hơn, cá nhân hoá hơn và giảm tải cho GV (hỗ trợ ra đề và phản hồi, soạn bài kiểm tra...).

3.2. Trong năm học 2025-2026, trường THCS Yên Hoà đã khảo sát chất lượng một số môn văn hoá như sau:

Cuối học kỳ II: Lớp 6,7,8, Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh do trường tổ chức. Kết quả

Môn	Điểm từ TB trở lên	Môn	Điểm từ TB trở lên	Môn	Điểm từ TB trở lên
Văn 6	101/119 = 84,9%	Văn 7	108/122 = 88,5%	Văn 8	113/134 = 84,3%
Toán 6	95/119 = 79,8%	Toán 7	87/122 = 71,3%	Toán 8	105/134 = 78,4%
T. anh 6	80/119 = 67,2%	T. anh 7	100/102 = 82,0%	T. anh 8	105/134 = 78,4%

Khảo sát một số môn văn hoá lớp 9 lần 1 do Sở GD&ĐT Ninh Bình tổ chức: Môn Ngữ văn 64,6% HS đạt điểm trung bình trở lên, điểm bình quân 5,19: xếp thứ 324/484; môn Toán 40,4% HS đạt điểm trung bình trở lên, điểm bình quân 4,22: xếp thứ: 399/484; Môn Khoa học Tự nhiên 41,2% HS điểm trung bình trở lên, điểm bình quân 4,91: xếp thứ 290/484.

Khảo sát một số môn văn hoá lớp 9 lần 2 do Sở GD&ĐT Ninh Bình tổ chức: Kết quả như sau:

Môn	ĐTB	Điểm từ TB trở lên	Xếp hạng tỉnh	Xếp theo trường cụm 24
Văn	5,93	82/98 = 83.67%	298/426	8/13
Toán	5,00	51/98 = 52.0%	369/426	9/13
Tiếng anh	4,96	49/98 = 50.0%	318/426	6/13

Sau khảo sát, phân tích kết quả, rút kinh nghiệm và kế hoạch dạy học, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tổ chức bồi dưỡng và phụ đạo cho HS có nhu cầu.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp lồng ghép trong kế hoạch giáo dục; linh hoạt phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của HS và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục của Chương trình GDPT (Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp...). Đẩy mạnh hoạt động các câu lạc bộ theo sở thích để HS tự khám phá năng lực (STEM, Nghệ thuật, Thể dục thể thao. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS.

Đã tích cực tham dự Cuộc thi “HS phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp” do Sở GD&ĐT tổ chức, được dự thi vòng cấp xã.

5. Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hoá học đường, kỹ năng sống, công tác tâm lý học đường

Nhà trường đã ban hành bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường, Nội quy học sinh. Lồng ghép các nội dung về văn hoá học đường vào các giờ chào cờ, giờ chủ nhiệm, hoạt động trải nghiệm. Tạo dựng không gian học tập xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện

Trong năm học, tổ chức: 04 hoạt động ngoại khoá (Các cuộc thi văn nghệ, trang trí lớp học, thể dục thể thao nhân dịp chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; thi biểu diễn Võ Vovinam; Thi vẽ ô tô mơ ước, Chăm sóc Đài tưởng niệm Liệt sĩ xã; Tổ chức Ngày hội văn hoá đọc nhân ngày 21/4); 06 hoạt động giáo dục kỹ năng sống (Phòng chống bạo lực học đường; An toàn giao thông; Phòng chống ma tuý, An toàn trên không gian mạng; Tuyên truyền về việc cấm sử dụng, tàng trữ, buôn bán pháo nổ; bảo vệ môi trường),

Tổ tâm lý đã triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn định kỳ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc về tâm sinh lý tuổi dậy thì, áp lực học tập và kỹ năng giao tiếp ứng xử cho học sinh, giúp giảm thiểu tối đa các xung đột học đường. Chủ động phối hợp chặt chẽ với Giáo viên chủ nhiệm và Phụ huynh trong việc nhận diện sớm các biểu hiện bất thường của học sinh để có cách tư vấn kịp thời, tạo môi trường học tập an toàn, thân

thiện và lành mạnh.

Trong học kì, đã tổ chức nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện, ủng hộ đồng bào vùng thiên tai, lũ lụt, với tổng số tiền trên 9 triệu đồng

6. Công tác dạy thêm, bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu; tham gia các kì thi, cuộc thi

Phát hiện và tuyển chọn HS giỏi, HS năng khiếu. Lập kế hoạch bồi dưỡng theo từng môn/lĩnh vực và theo từng giai đoạn; xây dựng khung chương trình bồi dưỡng riêng cho từng môn/khối, phù hợp từng đối tượng HS. Kết hợp bồi dưỡng trong chương trình chính khoá (buổi 1) và dạy học buổi 2. Cung cấp tài liệu tham khảo, ngân hàng đề thi, tài nguyên số để HS tự học.

Tổ chức dạy thêm theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT về việc quy định dạy thêm, học thêm, Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/ 3/2026 của Bộ GD&ĐT về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT quy định dạy thêm, học thêm thực hiện biên chế lớp học thêm và xây dựng, thực hiện chương trình học thêm theo năng lực học tập của HS theo đúng quy định.

Tổ chức giao lưu thể dục thể thao HS nhà trường vào tháng 11/2025 các môn Bóng bàn, Cờ vua. Thi các môn cờ vua, điền kinh, bóng bàn, cầu lông, bơi lội cấp xã, cấp tỉnh vào tháng 4/2026

Tham gia các cuộc thi, hội thi do Ngành GD&ĐT tổ chức, đảm bảo an toàn, hiệu quả: Tổ chức khảo sát chất lượng văn hoá dành cho HS lớp 9, lần 1, 2 theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT (*Khoa học kĩ thuật, Ngày hội STEM, Học sinh THCS với ý tưởng lập nghiệp, Tài năng Tiếng Anh- OTE; IOE, Đấu trường VioEdu, Violympic Toán- Tiếng Anh, Toán- Tiếng Việt, Giải Toán bằng Tiếng Anh, An toàn giao thông..*)

7. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số, chuyển đổi số

Thành lập Tổ chuyển đổi số trường THCS Yên Hoà, do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn làm Tổ trưởng, thành viên gồm các CBQL, GV, NV có năng lực CNTT và trách nhiệm trong công tác chuyển đổi số.

Xây dựng tiêu chí, các quy định chuyển đổi số đối với CBQL, GV, NV và triển khai thực hiện.

Nhà trường đã triển khai hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển năng lực số của CBQL, GV, HS, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn Ngành. Trong năm học, việc quản lý và sử dụng các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành, TEMIS, LMS, OLM, hệ thống quản lý nhà trường, quản lý cán bộ viên chức, phổ cập, tài chính, tài sản, hệ thống chuyển nhận văn bản, Dịch vụ công (chuyển trường...)...đảm bảo hiệu quả.

Việc tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên mô- đun 7, mô- đun 8 được

thực hiện trên hệ thống OLM.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho HS theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, thực hiện điều chỉnh kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực số cho HS.

Tích cực triển khai các chuyên đề về chuyển đổi số, ứng dụng AI trong quản lý và dạy học.

IV. Kết quả giáo dục toàn diện

1. Kết quả đánh giá, xếp loại rèn luyện và học tập

a) Rèn luyện

Lớp	Số số	Xếp loại							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	119	116	97,48	3	2,52	0	0	0	0
7	122	115	94,26	5	4,10	2	1,64	0	0
8	134	129	96,27	5	3,73	0	0	0	0
9	98	97	98,98	1	1,02	0	0	0	0
Tổng	473	457	96,62	14	2,96	2	0,42	0	0
Chỉ tiêu	475		95		4			0	

b) Học tập

Lớp	Số số	Xếp loại							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	119	31	26,05	57	47,90	28	23,53	3	2,52
7	122	29	23,77	63	51,64	25	20,49	5	4,92
8	134	36	26,87	62	46,27	35	26,12	1	0,75
9	98	23	23,47	47	47,96	28	28,57	0	0
Tổng	473	119	25,16	229	48,41	116	24,52	9	1,90
Chỉ tiêu	475		21		45,0				Dưới 3

Kết quả xếp loại rèn luyện đạt chỉ tiêu kế hoạch: Loại tốt tăng 2,26%, khá giảm 2,68% so với cùng kì năm học 2025-2026, không có HS xếp rèn luyện chưa đạt.

Kết quả xếp loại học tập đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực tốt tăng 4,48%, loại khá tăng 6,2%, loại chưa đạt giảm 0.37% so với cùng kì năm học 2025- 2026.

2. Kết quả các cuộc thi

1. CB, GV, NV: Thi TDTT cấp xã: 04 giải (03 HCB- môn Pickleball- đôi nữ, bóng bàn -đôi nam, đơn nữ cầu lông; 01 HCD- môn cầu lông đôi nữ)

2. Học sinh:

Cuộc thi Khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp xã: Có 01 dự án của dự thi cấp xã. Cuộc thi Ngày hội STEM cấp tỉnh: Có 01 dự án của HS lớp 8A,9A đạt loại Xuất sắc, góp phần cùng cuộc thi KHKT trường THCS Yên Thịnh được Sở GD&ĐT Ninh Bình tặng cờ Giải Ba toàn đoàn.

Thi trực tiếp HSG 8, 9 các môn văn hoá cấp tỉnh: 5/10 HS tham gia đạt giải Khối 9: 04, Khối 8: 01 (trong đó có 01 nhì, 02 ba, 02 KK)

Thi TDTT tổng có 25 giải trong đó cấp tỉnh đạt 02 giải KK; cấp xã đạt 23 giải (8 vàng, 7 bạc, 8 đồng- đạt cờ ba toàn đoàn cấp xã).

Thi HSG 6.7 cấp trường có 20 em đạt giải ((01 nhất, 3 nhì, 6 ba, 10 KK)

Dự thi *An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai*: 01 bài thi của HS tham dự

Cuộc thi IOE cấp Quốc gia: 06 em đạt giải (01 Bạc, 02 đồng, 03 KK); Cấp tỉnh có 42 HS đạt giải (02 nhất, 11 nhì, 12 ba, 17 KK)

Cuộc thi Olympic Tài năng Tiếng Anh vòng sơ khảo có 134 HS tham gia, xếp thứ 88/483 trường, vòng bán kết cấp tỉnh có 03 HS được chọn tham gia dự thi.

Cuộc thi đấu trường Toán học cấp tỉnh: 37 giải (26 vàng, 8 bạc, 3 đồng), là 01 trong 03 trường được khen thưởng cấp tỉnh.

Cuộc thi STTTN nhi đồng cấp xã: 02 giải KK

3. Kết quả học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình THCS

Tổng có 98/98 học sinh khối 9 hoàn thành chương trình THCS đạt 100%

4. Kết quả thi vào 10-THPT năm học 2026-2027

Tổng có 72/91 học sinh tham gia dự thi đỗ vào 10-THPT đạt 79.12%. (Trong đó có 01 hs đỗ Chuyên Lương Văn tụy môn Hoá học; và 01 HSKT được tuyển thẳng).

V. Kết quả triển khai đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học Xanh-Sạch- Đẹp- An toàn- Hạnh phúc”

Trong năm học nhà trường đã tiếp tục thực hiện tốt việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; chủ đề năm 2025, 2026; duy trì tốt phong trào thi đua “*Xây dựng trường học Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn- Hạnh phúc*”:

Cụ thể:

- Cán bộ giáo viên sống thực hành tiết kiệm, không tham ô lãng phí, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Sửa đổi lề lối làm việc, hội họp đúng giờ, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và quy chế làm việc của cơ quan.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh trường lớp, đảm bảo cảnh quan trường học xanh-sạch-đẹp. Giữ gìn môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện; học sinh tích cực, thi đua học tập.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề trực tuyến về việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đối với học sinh việc vi phạm nội quy đã giảm nhiều, hiện tượng học sinh bỏ giờ trốn học đi chơi, đánh điện tử đã được giải quyết dứt điểm.

VI, Công tác thi đua khen thưởng, xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của chính phủ, xếp loại Chuẩntr nghề nghiệp

- Cuối năm học các tổ đã đánh giá xếp loại tổ viên theo tiêu chí thi đua đã xây dựng từ đầu năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đã họp đánh giá xếp loại giáo viên trên tiêu chí đã xây dựng và kết quả xếp thi đua trong các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Kết quả xếp loại theo tiêu chí thi đua của trường như sau: BHG 2/2 Xuất sắc; Giáo viên: 4/22 xuất sắc; loại tốt: 17/22; NSHT 03 xếp loại tốt (trong đó có 01 NHST), 02 xếp khá, và 01 GV hợp đồng lao động xếp loại khá. Tổng có 7/27 CB, GV, NS hỗ trợ trong biên chế xếp loại xuất sắc; 18/27 xếp loại tốt; Khá 02/27; 01 NSHT hợp đồng theo NĐ 111 xếp loại tốt.

- Xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của chính phủ nhà trường đánh giá như sau: 02 BGH cấp trên đánh giá 01 HTXS NV, 01 HTTNV; CBGVNV trong biên chế hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 4/27; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19/27; Hoàn thành nhiệm vụ: 02/27; 01 HĐLĐ theo NĐ 111 xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 HĐLĐ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ theo Văn bản số 763/UBND-PV-XH ngày 20/5/2026 và Quy chế ĐGXL chất lượng CB,CC, VC, NLĐ thuộc UBND xã Yên Mô .

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Giáo viên xếp loại tốt: 17/21 GV; loại khá: 4/21; Phó hiệu trưởng 01/01 loại tốt. Kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng 1/1 xếp loại tốt.

- Kết quả bình xét thi đua cuối năm: 03 CSTĐ; 05 giấy khen; 11 LĐTT.

VI. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Nhà trường đã chủ động tích cực xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục. Công

tác dạy và học; kiểm tra đánh giá; phổ cập giáo dục; xây dựng CSVC và các điều kiện dạy học; công tác tổ chức hoạt động giáo dục và các cuộc thi... luôn được quan tâm thực hiện linh hoạt, sáng tạo phù hợp thực tế nhà trường và địa phương.

Nội bộ CBQL, GV, NV đoàn kết, tự tin, nỗ lực thích ứng với tình hình mới.

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt việc duy trì và nâng chất lượng giáo dục toàn diện được tập thể CBQL, GV, NV nhà trường quan tâm và hoàn thành tốt.

Tập thể CBQL, GV, NV, HS tích cực tham gia các hoạt động tập thể, phòng trào thi đua của ngành, của xã.

2. Hạn chế

Sự chủ động tiếp nhận và nắm bắt các thay đổi về công tác chỉ đạo quản lý, chuyên môn, chuyển đổi số, đội ngũ, CSVC, tài chính... của các cấp trong đội ngũ CBQL, GV, NV đôi khi còn thụ động.

Một số nhiệm vụ quản lý, nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho HS triển khai chậm muộn, hạn chế hiệu quả.

Việc thực hiện một số quy định chuyên môn ở GV còn chủ quan, hiệu quả thấp.

Công tác tư vấn tâm lý học đường và phối hợp các lực lượng giáo dục chưa được một bộ phận GV quan tâm sâu sát.

Kết quả rèn luyện và học tập của một bộ phận HS chưa đạt yêu cầu.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026-2027

1. Phương hướng chung

Bám sát các văn bản chỉ đạo các cấp để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tăng cường kỷ cương, nề nếp dạy và học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và đánh giá học sinh.

II. Các chỉ tiêu quan trọng

1. Danh hiệu thi đua

1.1. Tập thể

Nhà trường: Được Chủ tịch UBND xã Yên Mô tặng Giấy khen có thành tích cao trong phong trào thi đua năm học 2026-2027.

Liên Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh: Được Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Yên Mô tặng Giấy khen.

1.2. Cá nhân: Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở: 03 người; Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 11 người; Giấy khen: 6 người.

2. Chỉ tiêu các hoạt động

2.1. Huy động, duy trì số lượng

Huy động 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6.

Duy trì sĩ số HS (2 hệ) đạt tỷ lệ 100%. Giảm thấp nhất tỉ lệ HS bỏ học.

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

Tỉ lệ HS đạt kết quả rèn luyện Tốt, Khá 99,5%; không có HS đánh giá Chưa đạt).

Tỉ lệ HS đạt kết quả học tập: Xếp loại Tốt, Khá từ 65% trở lên (trong đó loại Tốt là 21%), loại Chưa đạt không quá 3%.

Kiểm định chất lượng các môn văn hóa theo KH của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình đạt bình quân chung của tỉnh.

2.3. Chất lượng các cuộc thi

a) Các cuộc thi đối với CBQL, GV, NV

Tham gia 100% các cuộc thi dành cho CBQL, GV, NV cấp tỉnh và đạt giải.

b) Các cuộc thi đối với HS

Tham gia 100% các cuộc thi dành cho HS.

Giao lưu HS giỏi lớp 6, 7, 8, 9 tại trường (hoặc cụm các trường THCS): Phần đầu chất lượng duy trì hoặc tốt hơn năm học 2025-2026.

Thi HS giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh: Phần đầu 60% HS đi thi đạt giải, trong đó có trên 50% HS đạt giải chính thức.

Thi HS giỏi văn hóa lớp 8 cấp tỉnh: Phần đầu 60% HS đi thi đạt giải, trong đó có trên 50% HS đạt giải chính thức.

Thi Thể dục thể thao: Phần đầu dự thi đủ số môn quy định, trong đó có trên 60% HS/môn thi đạt giải Nhất, Nhì, Ba.

Các cuộc thi, các sân chơi, các sân chơi trí tuệ: Có HS tham gia thi cấp tỉnh và đoạt giải chính thức; được dự thi cấp quốc gia (nếu có tổ chức).

Thi vào lớp 10 THPT công lập năm học 2027- 2028: Phần đầu điểm bình quân HS dự thi đạt hoặc cao hơn bình quân chung toàn tỉnh, không có HS điểm dưới 2; tỉ lệ HS trúng tuyển đạt trên 80% HS dự thi.

2.4. Công tác phổ cập giáo dục và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia: Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, duy trì vững chắc mức độ 3; duy trì tốt các tiêu chí trường học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2.5. Thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và sử dụng các phần mềm để nâng cao chất lượng công tác quản lí, công tác dạy và học trong nhà trường. 100% CBQL, GV sử dụng phần mềm kĩ số giáo án. Triển khai học bạ số.

2.6. Đánh giá, xếp loại về CB, GV, NV

Xếp loại viên chức theo Nghị định 90: 100% CBQL, GV, NV xếp loại từ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ 20%.

Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn GV: 100% CBQL, GV, NV xếp loại từ Khá trở lên, trong đó loại Tốt 20%.

2.7. Công tác Đảng- Đoàn thể:

Bồi dưỡng, giới thiệu đề Chi bộ kết nạp 01 đảng viên mới.

III. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Công tác chuyên môn: Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy theo chương trình giáo dục hiện hành. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Tổ chức ôn tập, kiểm tra định kì, đánh giá cuối năm học đúng quy định.

2. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống: Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành nội quy, pháp luật cho HS. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

3. Công tác quản lý và nề nếp: Duy trì và nâng cao kỷ cương, nề nếp dạy học. Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn. Tăng cường kiểm tra nội bộ, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và đánh giá. Thực hiện hiệu quả các thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công (nếu có). Khai thác hiệu quả các phần mềm, học liệu số phục vụ dạy và học.

5. Công tác thi đua- khen thưởng: Phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn. Tổng kết năm học, đề xuất khen thưởng kịp thời.

6. Công tác đánh giá, xếp loại: Thực hiện đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV và HS công bằng, đúng quy định.

D. Đề nghị

Hiện nay, công tác chỉ đạo liên tục có sự thay đổi, Ngành GD&ĐT và chính quyền địa phương các cấp ban hành nhiều văn bản mới về quy mô, đội ngũ, chế độ, chính sách, nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, của CBQL, GV, NV, vì thế công tác quản lý trường học và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Nhà trường đề nghị CBQL, GV, NV quan tâm tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn và nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, đồng thuận thực hiện tốt nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND xã (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Tổ Chuyên môn, Tổ Văn phòng;
- Lưu VT; TrTHCSYH;

HIỆU TRƯỞNG



***Lê Thị Hải**